

ĐẢNG ỦY CÔNG AN TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

Số 02-QĐ/ĐUCA

Hà Nội, ngày 22 tháng 9 năm 2022

QUY ĐỊNH

**về việc cung cấp thông tin cho báo chí sau các kỳ họp
của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương**

- Căn cứ Điều lệ Đảng, Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Thông báo Kết luận số 156-TB/TW ngày 01-10-2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương (khóa X) về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng;
- Căn cứ Thông báo Kết luận số 317-TB/TW, ngày 23-3-2010 của Bộ chính trị và Thông báo kết luận số 226-TB/TW, ngày 03-3-2009 của Ban Bí thư về tuyên truyền, phổ biến công tác kiểm tra, giám sát của Đảng;
- Căn cứ Quy định số 120-QĐ/TW, ngày 19-7-2012 của Ban Bí thư về việc cung cấp thông tin cho báo chí sau các kỳ họp của Ủy ban Kiểm tra Trung ương;
- Căn cứ Hướng dẫn số 08-HD/UBKTTW, ngày 20-5-2013 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương hướng dẫn xây dựng Quy định về cung cấp thông tin cho báo chí sau các kỳ họp của ủy ban kiểm tra các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương;
- Căn cứ Nghị định số 09/2017/NĐ-CP, ngày 09/02/2017 của Chính phủ quy định chi tiết về việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước;
- Căn cứ Quyết định số 1722/QĐ-TTg, ngày 03/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục bí mật nhà nước của Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Đảng ủy Công an Trung ương;
- Xét đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương,

Ban Thường vụ Đảng ủy Công an Trung ương quy định về cung cấp thông tin cho báo chí sau các kỳ họp của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương, như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về mục đích, nguyên tắc, nội dung thông tin được cung cấp, nội dung thông tin không được cung cấp, thẩm quyền và trách

nhiệm, quy trình duyệt và đăng tải thông tin sau các kỳ họp của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương trong việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát do Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Công an Trung ương giao; thực hiện nhiệm vụ của ủy ban kiểm tra theo quy định của Điều lệ Đảng và những văn bản, quy chế, quy định, quy trình, hướng dẫn của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Công an Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng được công khai theo đúng quy định của Đảng, Nhà nước.

2. Quy định này áp dụng đối với hoạt động cung cấp, đăng tải thông tin báo chí của: Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương; Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương; các cơ quan báo chí trong Công an nhân dân (gồm: Báo Công an nhân dân; Truyền hình Công an nhân dân; Phát thanh Công an nhân dân; Tạp chí Công an nhân dân; Cổng thông tin điện tử Bộ Công an; cổng thông tin điện tử công an các đơn vị, địa phương) có sử dụng thông tin sau các kỳ họp của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương và các tổ chức đảng, đảng viên liên quan.

Điều 2. Mục đích

1. Công khai những kết quả thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng của tổ chức đảng, đảng viên để phát huy ưu điểm, biểu dương điển hình tiên tiến.

2. Chỉ rõ thiếu sót, khuyết điểm và vi phạm (nếu có) của các tổ chức đảng và đảng viên để nâng cao tính giáo dục trong Đảng; giúp tổ chức đảng, đảng viên sửa chữa, khắc phục; góp phần phòng ngừa sai phạm của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên.

3. Kịp thời bác bỏ những thông tin sai sự thật để định hướng dư luận, tạo sự đoàn kết trong Đảng, trong Công an nhân dân và sự đồng thuận trong xã hội.

4. Góp phần nâng cao nhận thức của cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra, đảng viên, cán bộ, chiến sỹ Công an nhân dân về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng; nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng trong Đảng bộ Công an Trung ương và trong Công an nhân dân.

Điều 3. Nguyên tắc cung cấp và đăng tải thông tin

1. Việc đăng tải thông tin phải từ nguồn chính thống do Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương cung cấp.

2. Bảo vệ bí mật nhà nước trong cung cấp và đăng tải thông tin; những thông tin chưa công khai thì chưa được công bố.

3. Nội dung thông tin phải chính xác, có trọng tâm, trọng điểm; việc cung cấp, đăng tải thông tin phải đầy đủ, kịp thời.

4. Cán bộ của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương và thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương không được:

a) Nhân danh Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương để phát ngôn hoặc cung cấp thông tin sau các kỳ họp của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương cho báo chí dưới bất kỳ hình thức nào khi không được giao nhiệm vụ.

b) Tiết lộ bí mật nội dung đang kiểm tra, giám sát; nội dung đề nghị hoặc quyết định thi hành kỷ luật đối với tổ chức đảng, đảng viên khi chưa được Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương kết luận hoặc đã có kết luận, quyết định nhưng chưa công bố hoặc chưa được phép công bố.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Thông tin được cung cấp

1. Thông tin cơ bản của kết luận giám sát, kết luận kiểm tra, xem xét thi hành kỷ luật đảng, giải quyết tố cáo, khiếu nại, gồm: kiểm tra đảng viên và tổ chức đảng khi có dấu hiệu vi phạm; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; xem xét, thi hành kỷ luật đảng; giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương; giám sát đảng viên và tổ chức đảng; kiểm tra tài chính đảng.

2. Những tập thể và cá nhân đã có hình thức kỷ luật từ khiển trách trở lên do các cấp ủy, tổ chức đảng có thẩm quyền quyết định và đồng ý cung cấp thông tin theo quy định tại Khoản 5, Điều 39 Điều lệ Đảng.

3. Những vụ việc thuộc nhiệm vụ của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy mà Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương đang trong giai đoạn tham mưu kiểm tra, giám sát, xem xét, chưa có kết luận nhưng cần được thông tin để định hướng dư luận thì xin ý kiến và được sự đồng ý của đồng chí Bí thư Đảng ủy Công an Trung ương mới được cung cấp cho báo chí.

4. Văn bản, hướng dẫn về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng thuộc thẩm quyền ban hành của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Công an Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương.

5. Những cảnh báo cần chú ý trong quá trình kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

Điều 5. Thông tin không được cung cấp

1. Những nội dung thuộc nhiệm vụ của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Công an Trung ương giao theo Điều 30 Điều lệ Đảng (chỉ được cung cấp thông tin sau khi được đồng chí Bí thư Đảng ủy Công an Trung ương đồng ý theo Khoản 3 Điều 4, Quy định này).

2. Những vụ việc đang trong giai đoạn kiểm tra, giám sát, chưa có kết luận của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương hoặc đã có kết luận nhưng chưa được phép công bố.

3. Các thông tin chi tiết phục vụ cho kết luận vụ việc như tài liệu thẩm tra, xác minh, nội dung thảo luận, kết quả bỏ phiếu.

4. Kết quả công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng có liên quan đến bí mật của Đảng, Nhà nước, của lực lượng Công an nhân dân và những vấn đề thuộc nội dung bí mật nhà nước chưa công khai.

Điều 6. Thẩm quyền và trách nhiệm

1. Phó Bí thư Đảng ủy Công an Trung ương (hoặc Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Công an Trung ương), Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương duyệt nội dung cung cấp thông tin báo chí những nội dung thuộc nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Công an Trung ương theo Điều 30 Điều lệ Đảng (khi cần thiết).

2. Phó Chủ nhiệm Thường trực Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương duyệt nội dung cung cấp thông tin báo chí những nội dung thuộc nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương theo Điều 32 Điều lệ Đảng và các thông tin thường xuyên có tính chất tuyên truyền về hoạt động của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương có liên quan tới công tác kiểm tra, giám sát.

3. Đại diện Thường trực Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương hoặc người được ủy quyền mới được cung cấp thông tin cho báo chí sau các kỳ họp của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương.

4. Đại diện Thường trực Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương tham gia họp báo do Bộ Công an tổ chức hoặc tổ chức họp báo, cung cấp thông tin bằng hình thức thích hợp theo quy định nhằm chủ động thông tin chính xác, kịp thời để định hướng công tác tuyên truyền trong dư luận.

5. Cơ quan báo chí Công an nhân dân có trách nhiệm đăng, phát, phản ánh chính xác, đầy đủ, kịp thời nội dung thông tin do Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương cung cấp theo quy định của pháp luật. Trường hợp cơ quan báo chí đăng, phát, phản ánh không chính xác nội dung thông tin do Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương cung cấp thì phải chịu trách nhiệm về nội dung thông tin đó.

6. Cơ quan báo chí trong Công an nhân dân không được cung cấp thông tin sau kỳ họp của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương cho các cơ quan truyền thông, báo chí ngoài Công an nhân dân và các cơ quan, tổ chức, cá nhân không có liên quan.

7. Đối với những trường hợp bị kỷ luật đã thông tin trên báo chí, nhưng sau đó có khiếu nại; nếu kết quả giải quyết khiếu nại kỷ luật có sự thay đổi về nội dung, hình thức kỷ luật thì tổ chức đảng có thẩm quyền giải quyết khiếu nại kỷ luật căn cứ từng vụ việc, tình tiết cụ thể để quyết định việc đăng tin kết quả giải quyết khiếu nại sau khi đã kết luận và quyết định.

8. Khi có căn cứ khẳng định đăng tải thông tin không chính xác, không đầy đủ hoặc sai sự thật về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương yêu cầu cơ quan truyền thông, báo chí đó phải đăng tải ý kiến phản hồi, cải chính theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm về khuyết điểm, vi phạm xảy ra.

Điều 7. Quy trình duyệt, đăng tải thông tin

1. Duyệt, đăng tải thông tin các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Công an Trung ương (khi cần

thiết): (1) Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương tham mưu nội dung cung cấp thông tin báo chí (gọi tắt là bản tin) báo cáo đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy Công an Trung ương (hoặc đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Công an Trung ương), Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương duyệt nội dung cung cấp thông tin báo chí; (2) Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương gửi bản tin đã được duyệt đến cơ quan báo chí trong Công an nhân dân; (3) Cơ quan báo chí trong Công an nhân dân tổ chức biên tập và đăng tải theo quy định.

2. Duyệt, đăng tải thông tin các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương: (1) Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương tham mưu nội dung bản tin báo cáo, xin ý kiến các đồng chí Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương; (2) các đồng chí Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương cho ý kiến và gửi lại Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương tiếp thu, hoàn chỉnh, báo cáo đồng chí Phó Chủ nhiệm Thường trực Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương duyệt bản tin; (3) Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương gửi bản tin đã được duyệt đến cơ quan báo chí trong Công an nhân dân; (4) Cơ quan báo chí trong Công an nhân dân tổ chức biên tập và đăng tải theo quy định.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quy định này có hiệu lực từ ngày ký, thay thế Quy định số 287-QĐ/ĐUCA, ngày 16/7/2013 của Ban Thường vụ Đảng ủy Công an Trung ương về việc cung cấp thông tin cho báo chí sau các kỳ họp của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương.

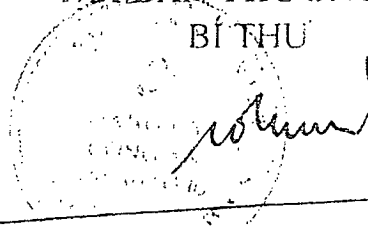
2. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương, các cơ quan báo chí trong Công an nhân dân và tổ chức đảng, đảng viên liên quan chịu trách nhiệm thi hành.

Giao Văn phòng Đảng ủy Công an Trung ương phối hợp Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương theo dõi, đôn đốc thực hiện và báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Công an Trung ương để báo cáo Ban Bí thư. Ủy ban Kiểm tra Trung ương khi có yêu cầu. /

Nơi nhận:

- UBKT TW (để báo cáo).
 - BTV Đảng ủy CATW (để chỉ đạo),
 - Thành viên UBKT ĐUCATW
 - CQ UBKT ĐUCATW
 - Các đảng ủy trực thuộc ĐUCATW
 - Đảng ủy CA tỉnh, TP thuộc TW
 - Lưu VPĐU, UBKT (X06-P1).
- (để thực hiện).

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



Tô Lâm